

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo; Công văn số 1767/VPCP-TKBT ngày 05/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; nội dung kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương ngày 24/02/2025; Nghị quyết số 206-NQ/TU ngày 18/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của HĐND tỉnh; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh với mục tiêu tăng trưởng đạt 08% trở lên, đồng thời chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo.

2. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, bám sát các nội dung Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Trung ương, của tỉnh về tăng trưởng năm 2025; xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đã đề ra.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng trong tổ chức thực hiện; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực tập trung cho tăng trưởng kinh tế. Trong tổ chức thực hiện phải xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ; các cơ chế, chính sách, quy định mới ban hành

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của tỉnh về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 08% trở lên; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 206-NQ/TU, ngày 18/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của HĐND tỉnh về điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025,...

- Các cấp, các ngành bám sát chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đã được giao tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của UBND tỉnh, ngoài ra cần chủ động trong chỉ đạo, điều hành, rà soát tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, từng địa bàn với tinh thần phấn đấu cao nhất, nỗ lực lớn nhất hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tăng thêm của ngành, lĩnh vực đã xác định tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025.

2. Tiếp tục ưu tiên thời gian, nguồn lực để tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ theo hướng vướng mắc ở đâu, tháo gỡ ở đó, ở cấp nào thì cấp đó chủ động xử lý, thực hiện ngay theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp

có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế, chính sách phải hướng tới huy động mọi thành phần kinh tế, doanh nghiệp và người dân cùng tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp vào tăng trưởng và phát triển đất nước. Hằng tháng báo cáo UBND tỉnh các điểm nghẽn, các khó khăn, vướng mắc, rào cản đối với người dân, doanh nghiệp, gồm cả nhà đầu tư nước ngoài.

- Chủ động rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất bổ sung, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách, quy định mới ban hành liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sửa đổi), Luật Đầu tư công sửa đổi,... Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, các quy định sắp được ban hành (các Luật: Doanh nghiệp; Đầu tư; Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Đấu thầu; Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh; Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Năng lượng nguyên tử...).

b) Sở Tư pháp chủ động phối hợp với các cục, vụ thuộc Bộ Tư pháp triển khai “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” để kịp thời phát hiện, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế, đảm bảo mục tiêu kiến tạo, thúc đẩy phát triển. Tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/01/2025 của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

3. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội

a) Các chủ đầu tư, địa phương khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công, kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 05/CT-UBND tỉnh ngày 12/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và vốn thực hiện các chương trình MTQG năm 2025, trong đó:

- Khẩn trương ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 chi tiết theo từng tháng, quý đối với từng dự án đầu tư được giao làm chủ đầu tư; phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo từng dự án, kiểm soát quy mô, tiến độ, hiệu quả đầu tư; đưa kết quả giải ngân thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xem xét khen thưởng, kiểm điểm, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời nếu xảy ra chậm trễ; rà soát, kịp thời điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án giải ngân chậm để bổ sung cho các dự án khác có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ theo quy định, đặc biệt là các dự án quan trọng, liên vùng. Các địa phương rà soát, bảo đảm phân bổ hết kế hoạch vốn NSNN năm 2025 theo phân cấp trong Quý I năm 2025, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đầu tư công; đảm bảo dự toán để giải ngân cho các dự án.

- Khẩn trương tổ chức thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được giao, bảo đảm tỷ lệ giải ngân đối với từng nhóm dự án (hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới) theo yêu cầu tại điểm 4.3 khoản 4 mục II Quyết định số 245/QĐ-UBND, phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt trên 95% kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, theo tinh thần lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội; quyết tâm hoàn thành mục tiêu đến hết năm 2025 cơ bản thông tuyến đối với Dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, theo hình thức BOT; hoàn thành Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B; Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18; các công trình hạ tầng kết nối hạ tầng khu công nghiệp VSIP, Hữu Lũng, như: Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH 96 đoạn từ ngã 3 xã Hồ Sơn đến hết cụm công nghiệp Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng; Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng. Tập trung thực hiện các dự án hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội, phân đấu hoàn thành tối thiểu 60% khối lượng đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn; Dự án Đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình Gia).

- Tiếp tục tập trung, quyết liệt thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là các dự án trọng điểm năm 2025, dự án thuộc các Chương trình MTQG; tập trung đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thúc đẩy tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà thầu các dự án. Các huyện có đường cao tốc đi qua cần phối hợp với các chủ đầu tư, nhà thầu động viên và hỗ trợ để các nhà thầu tổ chức thi công bảo đảm tiến độ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có giải pháp, chế tài và thực hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý đầu tư công; thay thế kịp thời những cá nhân yếu kém về năng lực, sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh khi thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Các sở, ngành, các Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường kiểm tra các dự án để chấn chỉnh ngay các hạn chế, khó khăn, bất cập, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, kiên quyết xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giao vốn, điều chỉnh vốn, thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, những nhiều, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2026-2030, nhất là các dự án thuộc danh mục ưu tiên trong quy hoạch tỉnh, dự án trọng điểm, liên vùng, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương.

b) Sở Tài chính chủ động rà soát, báo cáo UBND tỉnh phương án phân bổ,

điều chỉnh, điều hòa vốn đối với những dự án đảm bảo tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo tiêu chí: đến thời điểm giải ngân theo quy định tại khoản 4 mục I nêu trên, chủ đầu tư nào chưa đảm bảo tỷ lệ giải ngân thì điều chỉnh sang cho các chủ đầu tư, địa phương khác có tiến độ giải ngân vốn nhanh có nhu cầu bổ sung thêm vốn và có khả năng hấp thụ vốn tốt; không chờ đề nghị của các chủ đầu tư.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Chủ động tham mưu, phát huy hơn nữa vai trò, hiệu quả hoạt động của các Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đề sớm bàn giao, đưa vào vận hành, khai thác thương mại các công trình, dự án đã và đang triển khai, những dự án chậm tiến độ nhằm giải phóng nguồn lực, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tránh thất thoát, lãng phí.

- UBND các huyện, thành phố chủ động thành lập các Tổ công tác, giao trách nhiệm cụ thể cho cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm bám sát, đôn đốc tiến độ triển khai đối với các dự án trên địa bàn (đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng) trên tinh thần “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” và “đảm bảo rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian và rõ kết quả”, báo cáo tiến độ cụ thể các dự án theo từng tháng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

4. Tiếp tục thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy đầu tư tư nhân, thu hút FDI

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tích cực triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 22/CĐ-TTg 09/3/2025. Tập trung rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh, điều kiện hành nghề, thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp. Rà soát các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, tham mưu UBND tỉnh bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp nếu cần thiết.

Tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Phần đầu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế. Phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Lạng Sơn xếp ở nhóm khá so với cả nước; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có chỉ số cao nhất, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất cả nước. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, trong đó khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy,... hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh khôi phục, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia vào thị trường.

Quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; xây dựng kế hoạch giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2025; xác định chi tiết tiến độ, diện tích đất thu hồi; cam kết về tiến độ bàn giao mặt bằng với các chủ đầu tư, ban quản lý dự án; quan tâm công tác hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư để triển khai thực hiện dự án.

b) Sở Tài chính

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển khu vực kinh tế tư nhân (sau khi có Đề án của Trung ương).

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; chủ động tiếp cận, tìm hiểu, hỗ trợ các đối tác, tập đoàn lớn đầu tư vào tỉnh; chú trọng thu hút các dự án đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp, hạ tầng logistics, kho bãi, cảng cạn, khu đô thị,... theo định hướng Quy hoạch tỉnh. Cập nhật thông tin, tiến độ, các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án trọng điểm, đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

c) Ngân hàng nhà nước khu vực V: giám sát chặt chẽ diễn biến lãi suất huy động, cho vay của các ngân hàng thương mại. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính để giảm lãi suất cho vay; tích cực triển khai các gói tín dụng ưu đãi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng kinh tế, các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với chi phí, lãi suất hợp lý để phát triển sản xuất kinh doanh, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi (gói tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm nghiệp,...).

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan đẩy nhanh thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp, giai đoạn 2021 - 2030”; các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh. Phân đầu đến hết năm 2025 tỉnh có khoảng 800 căn/nhà ở xã hội; phân đầu hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho khoảng 6.877¹ hộ gia đình người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu và các đối tượng cần cải thiện nhà ở trên địa bàn tỉnh. Tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị, khu dân cư đang triển khai; đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư để khởi công các dự án đô thị trọng điểm năm 2025.

đ) Chi cục Thuế khu vực VI: triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu; khai thác hiệu quả thị trường trong nước, phát triển thương mại điện tử và thu hút khách du lịch chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp với tình hình thế giới, khu vực

a) Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác nắm bắt tình hình xuất, nhập khẩu hàng hoá tại các cửa khẩu; tổ chức trao đổi, hội đàm với các cơ quan hữu quan phía Quảng Tây (Trung Quốc) trong công tác quản lý cửa khẩu, thương mại biên giới, nâng cấp cửa khẩu, kết nối giao thông... để cùng nghiên cứu, thống nhất các biện pháp tháo gỡ, giải quyết kịp thời, nhanh chóng các vấn đề vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi trong thông quan xuất nhập khẩu hàng hoá để nâng cao hơn nữa năng lực thông quan hàng hóa và thúc đẩy khôi phục hoạt động của các cặp cửa khẩu còn lại.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu; hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về định hướng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển thị trường xuất khẩu hàng nông sản chủ lực của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại thị trường nội địa; thúc đẩy sản xuất, bảo đảm cung ứng đầy đủ nhu cầu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, nhất là đối với các hàng hóa thiết yếu; gắn kết giữa sản xuất, phân phối và tiêu dùng; nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch nội địa; thúc đẩy tiêu dùng nội địa, phân đầu tổng mức bán lẻ và doanh thu, dịch vụ tăng khoảng 15%. Đẩy mạnh các hoạt động xuất khẩu, nhất là xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm thủy sản chế biến trên cơ sở phát triển kinh tế nông nghiệp thay vì sản xuất nông nghiệp thuần túy. Phát triển thương mại điện tử trên cơ sở gắn kết với các loại hình hoạt

¹ Bao gồm 2.472 hộ gia đình theo Nghị quyết số 188-NQ/TU ngày 25/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 4.405 hộ gia đình theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 26/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

động thương mại truyền thống; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số gắn với tăng cường giám sát, xử lý vi phạm trên các nền tảng thương mại điện tử. Bảo đảm nguồn cung điện, xăng dầu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch; nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, thể thao, tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch. Thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Thúc đẩy mạnh mẽ các giải pháp chính trị - ngoại giao, kinh tế, thương mại, đầu tư, tài chính - ngân hàng, quốc phòng - an ninh nhằm tiếp tục xây dựng, củng cố và tăng cường quan hệ tốt đẹp với các đối tác truyền thống, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, đặc biệt là quan hệ láng giềng hữu nghị với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc.

e) Sở Nội vụ, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền triển khai các nhiệm vụ về cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài, đối tượng thuộc lĩnh vực cần ưu tiên, bảo đảm thủ tục hành chính đơn giản, thuận lợi (sau khi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung).

6. Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung tham mưu triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khẩn trương đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế số rộng khắp, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án số 06 của Chính phủ; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân

hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện. Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong công tác chuyển đổi số, cần lựa chọn những kết quả nổi bật, đặc trưng riêng của tỉnh để tập trung thúc đẩy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, làm động lực cho tăng trưởng cho những năm tiếp theo.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy liên kết, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số của tỉnh; đồng thời nghiên cứu cơ chế, chính sách sàng lọc, đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ năng lực, phẩm chất; triển khai chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung phát triển giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là kỹ năng nghề; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, quan tâm đào tạo nghề cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng kế hoạch đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tinh thần Nghị quyết, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ, các ngành, lĩnh vực mới nổi, thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới, ưu tiên tập trung vào một số ngành: bán buôn, bán lẻ, công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, logistics.

- Tập trung triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa đầu tư các dự án hạ tầng kết nối vùng với khai thác không gian phát triển mới. Khẩn trương hoàn thành công tác lập quy hoạch các vùng huyện; các địa phương khẩn trương hoàn thành công tác lập các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn để làm cơ sở để thu hút đầu tư.

- Chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển văn hóa, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, ổn định

chính trị, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; làm tốt công tác truyền thông chính sách, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung quán triệt, chỉ đạo, khẩn trương tổ chức triển khai đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này; báo cáo tình hình triển khai thực hiện trong báo cáo tháng, quý; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của ngành, địa phương.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp chặt chẽ, theo dõi diễn biến tình hình trong nước, khu vực và thế giới, phân tích, dự báo, xây dựng kịch bản, phương án ứng phó linh hoạt, kịp thời. Phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, định kỳ hằng tháng, quý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh lồng ghép trong báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền rộng rãi nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

Quá trình thực hiện, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (VMD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

